



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *105* /TB-ĐHĐCĐ2014

Pleiku, ngày 19 tháng 04 năm 2014.

V/v Tổ chức Đại cổ đông
thường niên năm 2014

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội;

- Quý cổ đông CTCP ĐTPĐDVCTCC Đức Long Gia Lai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 với những nội dung chính sau:

1. Thời gian: Từ 8h00, Chủ Nhật, ngày 04 tháng 05 năm 2014.

2. Địa điểm: Tại Tầng 2, Hội trường Công ty, 43 Lý Nam Đế, P. Trà Bá, TP. Pleiku, Gia Lai.

3. Nội dung Đại hội: Thảo luận và thông qua các nội dung chính sau:

- Thông qua kết quả kết quả SXKD 2013, kế hoạch SXKD (doanh thu, lợi nhuận) 2014.

- Thông qua báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2013.

- Thông qua báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014.

- Thẩm định và thông qua các Tờ trình của của HĐQT thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội cổ đông.

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai theo danh sách chốt ngày 04/04/2014.

Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự hoặc Chủ tịch HĐQT. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba. (Đăng ký theo Mẫu gửi kèm theo thư mời hoặc download tại địa chỉ www.station.duclonggroup.com).

5. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Quý cổ đông xem thông tin và tài liệu phục vụ ĐHCĐ năm 2014 trên Website: www.station.duclonggroup.com từ ngày 19/04/2014 theo địa chỉ: http://station.duclonggroup.com/index.php?option=com_content&view=article&id=160&Itemid=176&lang=vi

3. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 28/04/2014.

6. Cổ đông hoặc người ủy quyền đến dự Đại hội phải mang theo giấy tờ sau:

- Thư mời, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu
- Giấy ủy quyền và thư mời của người ủy quyền để làm thủ tục dự họp (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Ban Quan hệ nhà đầu tư – CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công Cộng Đức Long Gia Lai

Số 02 Đặng Trần Côn, TP. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại: (059) 3747437

Fax: (059) 3747366 / 3820784

Người liên hệ: Ms Hải – Trưởng Ban Quan hệ nhà đầu tư

DD: 0914 228 946.

Email: haivt@duclonggroup.com

Ms Trang – Nhân viên ban Quan hệ nhà đầu tư

DD: 01667 676 679.

Email: kieutrang2207@gmail.com

Nếu vì lý do nào đó mà cổ đông của công ty không nhận được thư mời tham dự Đại hội cổ đông thì văn bản này xem như thay cho thư mời tham dự.

Trân trọng kính báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban QHNDT;
- Lưu: VT.

CTCP ĐTPT DVCT CC ĐỨC LONG GIA LAI
GIÁM ĐỐC



Lê Hoàng Ngọc

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Thời gian tổ chức: 8 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 05 năm 2014

Địa điểm: 43 Lý Nam Đế, TP. Pleiku, Gia Lai

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG
	I. ĐÓN TIẾP		
8:00-8:25	- Đón tiếp và đăng ký danh sách cổ đông - Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết và quà tặng	Ban tổ chức	25 phút
	II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
8:25-8:40	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội - Khai mạc Đại hội: + Tuyên bố lý do Đại hội + Giới thiệu thành phần đại biểu và khách mời + Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐH, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành ĐH theo quy định	Ban tổ chức Ban Kiểm tra tư cách cổ đông	15 phút
8:40-8:50	- Giới thiệu, thông qua và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về các thành phần Đại hội: + Chủ tịch đoàn + Thư ký Đại hội + Ban Kiểm phiếu - Đọc và Thông qua: + Chương trình Đại hội + Quy chế Đại hội	Ban tổ chức	10 phút
	III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
8:50-9:40	Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2013 Chiến lược phát triển của Công ty năm 2014 và các năm tiếp theo Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch kinh doanh năm 2014 Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD năm 2013 của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính và kết quả kiểm toán 2013	} Chủ tịch HĐQT Giám đốc	50 phút

9:40-10:10	Đọc Tờ trình xin ý kiến Đại hội: - Tờ trình về việc sửa đổi một số nội dung điều lệ Công ty; - Tờ trình đề nghị thông qua Báo cáo tài chính năm 2013; - Tờ trình về phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2013 - Tờ trình về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2014; - Tờ trình về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2014; - Tờ trình về việc kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2014; - Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán năm 2014 - Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; - Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát; - Và một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ	Ban Kiểm Soát	30 phút
10:10-10:20	Thông qua Quy chế Bầu cử và biểu quyết;	Ban kiểm phiếu	10 phút
10:20-10:45	Thảo luận các Báo cáo và Tờ trình;	Đoàn Chủ tọa	25 phút
10:45-11:10	Nghỉ giải lao và kiểm phiếu (Tiệc nhẹ giữa giờ);		25 phút
11:10 – 11:20	Công bố kết quả kiểm phiếu; Thành viên HĐQT mới được bầu bổ sung ra mắt Đại hội;	Ban Kiểm phiếu TV HĐQT	10 phút
	IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI		
11:20-11:25	Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2014;	Thư ký Đại hội	5 phút
11:25-11:30	Phát biểu cảm ơn và Bế mạc Đại hội;	Chủ tọa	5 phút

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Hức



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/QC-ĐHĐCĐ2014

Pleiku, ngày 04 tháng 5 năm 2014.

QUY CHẾ LÀM VIỆC **ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

I. MỤC TIÊU

- 1- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- 2- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển nhanh và vững chắc của Công ty.

II. ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

2- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng các quy định sau:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó.

b) Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- 1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 2- Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- 3- Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
- 4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải chuyển sang chế độ rung.



5- Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1- **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

2- **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1- **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.



2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1- Xác định kết quả biểu quyết của Cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội.

2- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Chiến Đấu





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày tháng năm 2014

GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/ tổ chức:.....
Mã số cổ đông:.....
CMND/ĐKKD số:..... cấp ngày:..... tại:.....
Địa chỉ:.....
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

2. Bên được ủy quyền: (đánh dấu X vào ô lựa chọn để ủy quyền và điền các thông tin)

☐ Ông: Đỗ Chiến Đầu

CMND số: 230007659 cấp ngày: 21/04/2008 tại: CA tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: 44 Lê Duẩn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng

Đức Long Gia Lai

☐ Tên cá nhân/tổ chức:

Mã số cổ đông (nếu có):.....

CMND/ĐKKD số:..... cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ:.....

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên được ủy quyền được nhân danh Bên ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 của CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai và đại diện cho Bên ủy quyền phát biểu, biểu quyết thông qua toàn bộ các nội dung trong chương trình Đại hội.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Để việc tổ chức Đại hội được thành công đề nghị quý cổ đông gửi giấy ủy quyền hoặc xác nhận việc tham dự Đại hội tới ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 28/04/2014./.

- CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai – 43 Lý Nam Đế, P.Trà Bá, TP Pleiku, Gia Lai.

- Người liên hệ: Bà Vũ Thị Hải – Trưởng ban tài chính CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
SĐT: 0914 228 946 - Fax: (059) 3747206



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 04 tháng 5 năm 2014

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014)

Kính thưa: - Ông Bùi Pháp, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai!

- Kính thưa Quý vị cổ đông!

- Thưa Đại hội!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 và Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai;

Hôm nay, Chủ nhật, ngày 04/5/2014 tại Thành phố Pleiku, được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai tổ chức Đại hội cổ đông năm 2014.

Tôi xin báo cáo trước Đại hội tình hình hoạt động 2013 của HĐQT DL1 và định hướng những hoạt động trọng tâm năm 2014, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1- Tình hình chung:

Mỗi năm có sự khó khăn khác nhau, vì có sự biến động từng thời điểm của mỗi doanh nghiệp. Với năm 2013, công ty có thay đổi công tác tổ chức, tài sản qua sử dụng từ năm 2006 đến nay. Kết hợp biến động diễn biến phức tạp của nền kinh tế như: Giá cả các loại đều biến động sau thuế tăng, đã ảnh hưởng trực tiếp đến công ty không phải là nhỏ. Doanh nghiệp là cơ sở hạ tầng giao thông, với năm 2013 là năm khởi sắc công tác an toàn giao thông, chỉnh đốn công tác quản lý, điều hành vận tải. Nên không ít doanh nghiệp đã vi phạm quy trình quản lý, hàng loạt các doanh nghiệp bị đình chỉ, các xe không đủ điều kiện tham gia giao thông. Đó cũng là mấu chốt ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của công ty. Với một tập thể cán bộ lãnh đạo cũng như nhân viên đoàn kết nhất trí đưa các biện pháp nhằm duy trì phát triển dịch vụ bù đắp đồng thời kiểm tra rà soát các bất hợp lý để điều tiết hợp lý. Trong khi chưa đáp ứng với kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, nhưng cũng đứng vững và có lợi nhuận.

Tôi thông báo với các quý vị cổ đông những kết quả của DL1 đạt được như sau: Tổng doanh thu: **19.096.147.497** đồng, lợi nhuận: **2.754.040.627** đồng.

Tuy rằng lãi suất ngân hàng giảm nhiều nhưng quản lý tiền tệ bị thắt chặt. Thị trường chứng khoán đã có chiều hướng ổn định, đáp ứng kỳ vọng của cổ đông khi gửi gắm niềm tin vào cổ phiếu DL1.

So sánh với các Doanh nghiệp trên địa bàn, Bến xe Đức Long Gia Lai vẫn đảm bảo công ăn việc làm cho CBNV, đời sống ổn định sản xuất, duy trì có hiệu quả công tác quản lý và uy tín. Đồng thời được sự hỗ trợ của ngành GTVT Gia Lai, các Doanh nghiệp bạn nên đã thành công thành lập đội xe tuyến cố định tham gia hoạt động 05 tỉnh thành từ Quảng Ngãi ra đến Hà Nội.



a. Đặc điểm của Công ty hoạt động hai lĩnh vực chính

- Dịch vụ bãi đỗ đón trả khách.
- Dịch vụ xe buýt.
- Dịch vụ vận tải hoạt động tuyến cố định tham gia quản lý không mất vốn đầu tư, có lợi nhuận.

b. Các đối tác tham gia khai thác tại Bến xe:

- 01 % Doanh nghiệp phá sản không đủ điều kiện để tồn tại.
- 02 % Doanh nghiệp giải thể.
- 20 % Doanh nghiệp không tham gia tuyến đang khai thác và nhiều nốt tài ngày thường không thực hiện bình quân 30 xe.

c. Trên địa bàn Thành phố có những tồn tại:

- “Xe dù”, “bến cóc”, đây là cái tồn tại từ trước đến nay, Quyết định của BGTVT đã đưa nhiều giải pháp nhằm chấn chỉnh trật tự giao thông trên toàn quốc, nhưng hiệu quả chưa cao.

2 - Kết quả sản xuất kinh doanh:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2013	Năm 2012
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	20	19,096	95,48	99,26
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,330	3,603	67,6	67,79
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,000	2,754	68,85	63
4	Lợi ích cổ đông	Tỷ đồng		964		

Quý nào trong năm cũng biến động về giá do đó tác động nhiều lĩnh vực đến sản xuất kinh doanh.

- Số lượng phương tiện tham gia khai thác giảm không đều.
- Lưu lượng hành khách giảm.
- Giá vật tư kỹ thuật tăng, đối với ô tô hàng ngàn chi tiết không thể đưa ra hết chỉ ví dụ những tỷ trọng chủ yếu ảnh hưởng đến giá thành: Nhiên liệu tăng: 07% đến 10%; vật tư khác tăng 40%.

- Sự mong muốn các chỉ tiêu kế hoạch không thành công như tinh thần của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013. Nhưng chúng tôi cũng tin tưởng rằng sự đồng cảm của cổ đông đối với Công ty, trong bối cảnh ảnh hưởng nền kinh tế chung đã và đang có những giải pháp phục hồi, từ Trung ương đến địa phương. Đồng thời chúng ta cũng bằng lòng với nhau là có hiệu quả kinh tế. Giữ vững được giá cổ phiếu ổn định trong năm. Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 964 đ, là lợi ích của Cổ đông.

II. TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2013

- HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông bầu lần thứ I, năm 2008 với 05 thành viên. Trong nhiệm kỳ có sự thay đổi, bổ sung để đảm bảo tính liên tục, kế thừa và kịp thời.

- Hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tập thể Lãnh đạo cá nhân phụ trách đoàn kết nhất trí cao, đưa ra các đối sách phù hợp với tình hình thực tế. Từ đó giúp về mọi mặt hoạt động của Công ty, duy trì và bền vững phát triển.

- Kể từ khi thành lập, HĐQT đã tổ chức thành công 07 kỳ Đại hội cổ đông thường niên và trên 10 lần đại hội cổ đông bất thường và hàng trăm cuộc họp

trực tiếp, gián tiếp để điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình kinh doanh và khai thác dịch vụ. Nhìn chung các kỳ Đại hội cổ đông thường niên và các kỳ họp của HĐQT đều đạt sự nhất trí cao, các thành viên HĐQT tham gia trong việc quyết định chính sách, đường lối hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. Xây dựng và ban hành các nghị quyết, văn bản mang tính quy phạm pháp luật và văn bản hành chính để điều chỉnh các mặt hoạt động của Công ty.

HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban GD thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát và Tổ kiểm soát nội bộ cùng với hoạt động kiểm soát của Công ty mẹ, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT. Công tác giám sát, đánh giá đã giúp Giám đốc Công ty chủ động điều hành công việc thường xuyên, nhất quán và hiệu quả, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, đối chiếu với kết quả hoàn thành, làm thước đo để đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, điều động vào các vị trí thích hợp và thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Thực hiện đúng và đầy đủ công tác kiểm toán định kỳ hằng năm. Nhìn chung, trong quá trình tác nghiệp của Giám đốc, các Phó Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, chưa phát hiện các vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

Năm 2014 Công ty mở rộng mạng lưới hoạt động ra các địa bàn trong toàn quốc, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, tăng thêm vốn điều lệ. Đồng thời dựa trên chiến lược phát triển nguồn nhân lực chung của Công ty mẹ, HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá sát sao vai trò quản lý điều hành của Giám đốc, phó Giám đốc và cán bộ nhân viên, đưa ra các quyết định phù hợp, kịp thời nhằm kiện toàn tổ chức bộ máy để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của Công ty

- Năm bắt những định hướng trọng tâm về chỉ đạo xuyên suốt của ông Bùi Pháp - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn, Hội đồng quản trị Công ty luôn quan tâm đến các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến giá thành là con người và tư liệu sản xuất. Hai nhân tố này tác động cụ thể đến năng suất lao động, vì năng suất lao động là một yếu tố cơ bản trong giá thành, nhằm cải thiện đời sống và hạ giá thành đơn giá sản phẩm duy trì bền chắc trong kinh doanh. Đồng thời phát huy tiềm năng và khai thác hợp lý điều kiện sẵn có của Doanh nghiệp, khai thác triệt để năng suất lao động và đầu tư khai thác thị trường mới, sản phẩm mới và không ngừng khẳng định uy tín, chất lượng và thương hiệu cùng với các Bến xe khác của DLGL Group tạo thành một hệ thống Bến xe tiêu chuẩn loại I của Việt Nam với sức lan tỏa mạnh mẽ thương hiệu Bến xe DLGL GROUP đến khu vực và quốc tế bằng hệ thống quản lý chuyên nghiệp, dịch vụ hiện đại, phong cách phục vụ văn minh và môi trường văn hóa mang đậm bản sắc DLGL GROUP.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2014

Bước vào năm 2014, nền kinh tế trong nước đang trong giai đoạn dần ổn định, giảm khó khăn và tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu giảm dần nhưng Ngân hàng tiếp tục siết chặt điều kiện cho vay sẽ làm cho các doanh nghiệp khó khăn trong việc tiếp cận vốn để phục hồi năng lực sản xuất kinh doanh. Nhưng Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai vẫn luôn vững

tin với những kết quả đạt được và trên tinh thần “nói và làm”, HĐQT sẽ cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội cổ đông chỉ đạo quyết liệt Ban Giám đốc bằng những hành động cụ thể, tập trung thật tốt công tác quản lý và triển khai các hoạt động dịch vụ, đảm bảo tăng trưởng doanh thu lợi nhuận từ 20 - 30%, đáp ứng nhiều hơn nữa niềm kỳ vọng mà cổ đông tin tưởng, giao phó với phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Các mục tiêu phấn đấu

- Đạt kế hoạch doanh thu.
- An toàn tuyệt đối trong sản xuất.
- Làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.
- Phong trào thi đua xây dựng từ 1 đến 2 chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, 50% người đạt lao động giỏi và 48 % lao động khá.
- Phát huy tốt mối quan hệ bền chặt với khách hàng, đối tác và nhà đầu tư.
- Kết hợp chặt chẽ giữa chính quyền và Công đoàn chăm lo đời sống cho người lao động.

2. Định hướng các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 2014 và các năm tiếp theo:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Dự kiến kế hoạch 2014	Dự kiến Kế hoạch 2015	Dự kiến Kế hoạch 2016
1	Doanh thu	Tỷ đồng	35	36,050	37,131
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10	10,2	10,5
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	2	2,040	2,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8	8,160	8,4

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014 và định hướng các chỉ tiêu chủ yếu 2014-2016. Từ những kết quả đạt được, chúng ta có đầy đủ cơ sở để đạt và vượt kế hoạch đề ra. Thay mặt HĐQT, tôi kêu gọi toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động hãy đoàn kết tạo thành sức mạnh tổng hợp, chung sức, chung lòng, kề vai, sát cánh, năng động, sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm, không ngừng nâng cao vai trò làm chủ tập thể, nâng cao hiệu quả kinh doanh, có điều kiện cải thiện đời sống chung Doanh nghiệp và đạt được lợi ích của các cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Chiến Đấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 04 tháng 5 năm 2014

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
(Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014)

Kính thưa :

- Quý vị đại biểu!
- Thưa các Quý vị cổ đông của Công ty!
- Thưa toàn thể Đại hội!

Năm 2008 – 2013, tình trạng suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2013 đã có xu thế cải thiện, nền kinh tế của Việt Nam giảm lạm phát; Chính phủ đã kịp thời đưa ra các chính sách kích cầu và các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhằm ổn định nền kinh tế, giúp cho nền kinh tế từng bước phục hồi. Tình trạng suy thoái kinh tế đã giảm nên các doanh nghiệp giảm nhiều khó khăn, trong đó Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai cũng không là ngoại lệ.

Trong bối cảnh đó, Lãnh đạo Tập đoàn Đức Long Gia Lai (Công ty mẹ) đã đề ra được hướng đi đúng đắn, phù hợp với điều kiện phát triển của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai. Cộng thêm, sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo Công ty đã phấn đấu đạt được kết quả có hiệu quả.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty, tôi xin trân trọng báo cáo tới toàn thể quý vị cổ đông của Công ty tình hình SXKD năm 2013 và Kế hoạch SXKD năm 2014 như sau:

1. Về tình hình tài chính:

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 của Công ty đã phản ánh một số chỉ tiêu tài chính như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2013
1. Cơ cấu tài sản:		
- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	50,752
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	48,69
2. Cơ cấu nguồn vốn:		

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2013
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	7,699
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	92,3
3. Khả năng thanh toán		
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	7,5
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	7,8
4. Tỷ suất lợi nhuận		
- LNTT/Tổng tài sản	%	7,95
- LNST/Doanh thu thuần	%	14,42
- LNST/Vốn chủ sở hữu	%	6,59

1.2. Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

Qua các chỉ số về thanh toán, cơ cấu tài sản, nguồn vốn... cho thấy tổng quát tình hình tài chính của Công ty là tốt, có độ an toàn cao, đảm bảo được khả năng thanh toán nợ phải trả cũng như nợ vay đến hạn.

Đối với chỉ số khả năng thanh toán hiện hành đạt 7,8 lần, khả năng thanh toán nhanh đạt 7,5 lần, cho thấy Công ty hoàn toàn có thể trả ngay tất cả các khoản nợ bằng tiền khi đến hạn và cùng một lúc tất cả các hợp đồng tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Đồng thời các khoản nợ vay, lãi vay được thanh toán nhiều kỳ trong năm. Tuy nhiên các chỉ số này của Công ty hiện nay quá cao nên Ban điều hành Công ty sẽ có kế hoạch khai thác triệt để thế mạnh về vốn để nâng cao hiệu quả đầu tư trong những năm tiếp theo.

1.3. Những biến động trong năm: không có.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2013: 14,640 đồng/cp
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 2.856.454 Cổ phiếu thường, trong đó cổ phiếu được phép phát hành chia cổ tức năm 2012: 372.518 cổ phiếu thường. Công ty không có các loại cổ phiếu ưu đãi.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: không có

ĐC
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN
HỢP
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN
HỢP

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: không có
- Cổ tức năm 2013: chi trả là 100% bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

• Đặc điểm tình hình:

Năm 2013 là năm mà nền kinh tế có nhiều biến động, tình hình kinh tế thế giới diễn biến hết sức phức tạp và khó lường. Cuộc khủng hoảng toàn cầu từ năm 2008 và kéo dài đến cuối năm 2013 đã làm cho các doanh nghiệp trên toàn thế giới gặp không ít khó khăn. Bước sang năm 2014, tình hình kinh tế đã được cải thiện. Từ đó Chính Phủ Việt Nam đã áp dụng các biện pháp vĩ mô để ổn định nền kinh tế, Luật thuế thu nhập Doanh nghiệp số 32/2013/QH13, nghị định số 92/2013/NĐ-CP ngày 14/08/2013 áp dụng thuế suất thu nhập doanh nghiệp từ ngày 01/07/2013: 20% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ở trong nước, ngành giao thông vận tải cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng, kéo theo ngành dịch vụ bến xe bãi đỗ cũng bị ảnh hưởng tiếp theo. Tuy nhiên Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đã không ngừng nỗ lực phấn đấu đạt được kết quả sản xuất kinh doanh của mình có lợi nhuận tuy chưa đạt kế hoạch HĐQT đề ra.

Với tình hình như vậy, trong năm 2013 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đã có những thuận lợi, khó khăn như sau:

Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Đức Long Gia Lai về mọi mặt và sự hợp tác giúp đỡ của các đơn vị thành viên trong Tập đoàn.
- Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV của Công ty có sự đoàn kết nhất trí cao, tâm huyết vì mục tiêu phát triển của Công ty.

- Hoạt động kinh doanh của Công ty được mở rộng, không những chỉ cung cấp dịch vụ bến xe bãi đỗ mà còn có cả các dịch vụ kèm theo như đại lý nhớt, cho thuê văn phòng, cho thuê Kiot và kinh doanh thương mại....

Khó khăn:

- Tình hình thị trường không ngừng biến động, giá xăng dầu trong nước liên tiếp tăng và lượng hành khách đi lại giao thương giữa các vùng miền có chiều hướng giảm đã làm cho các hãng vận tải phải cắt giảm chuyến để bảo toàn lợi nhuận, điều này dẫn đến Doanh thu và lợi nhuận của công ty cũng bị ảnh hưởng theo.
- Hiện tượng một số hãng xe tổ chức đón khách không qua bến, tình trạng xe dù hiện vẫn đang còn phổ biến ở địa bàn thành phố Pleiku là một bài toán nan giải của ngành giao thông vận tải tỉnh Gia Lai có nhiều doanh nghiệp phá sản không đủ điều kiện tiếp tục kinh doanh vận tải hành khách.
- Nguồn lực về đội ngũ quản lý của Công ty còn bị hạn chế, đội ngũ cán bộ quản lý còn mỏng, năng lực chuyên môn và quản lý còn chưa đáp ứng được với mô hình và quy mô phát triển của Công ty.

• Các chỉ tiêu kế hoạch đã thực hiện:

Với những công việc đã thực hiện trên, kết quả SXKD của Công ty năm 2013 như sau:

S T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2013	TH 2013	SO SÁNH	
					VỚI KH 2013	VỚI 2012
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	20,000	19,096	95,48%	99,26%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,330	3,603	67,6%	67,79 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,000	2,754	68,85%	63,%
4	Lợi ích của cổ đông	Tỷ đồng		2,754		

▪ **Đánh giá kết quả đạt được:**

Trong năm qua, mặc dù tình hình của nền kinh tế đã có dấu hiệu hồi phục sau khủng hoảng nhưng đến những tháng cuối năm đã xuất hiện hiện tượng lạm phát tăng cao dẫn đến các chính sách vĩ mô phải điều chỉnh nhằm kiềm chế lạm phát. Điều này làm ảnh hưởng không ít đến tình hình SXKD của các doanh nghiệp và Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai cũng không là ngoại lệ. Tuy Doanh thu của Công ty đã không đạt như kế hoạch, nguyên nhân cụ thể là như đã trình bày bên trên. Năm 2013 Doanh thu của Công ty chỉ đạt 19,096 tỷ đồng, đạt 95,48% so với kế hoạch nhưng lại giảm 0,74% so với năm 2012. Điều này khẳng định việc sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn trên đà ổn định. Trong cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2013 thì một số mảng như Vận tải hành khách (xe buýt) chiếm 48,35 % Doanh thu; Phí qua bến chiếm 31,41 % Doanh. Còn lại các lĩnh vực khác chiếm tỷ trọng không đáng kể nhưng cũng đóng góp một phần tạo nên cơ cấu doanh thu chung của Công ty.

Chi tiết cơ cấu doanh thu năm 2013 như sau:

STT	Sản Phẩm	Giá trị	Tỷ lệ/DT
I	Doanh thu	19.096.147.497	100,00%
1	Phí qua bến	5.998.048.840	31,41%
2	Bãi đỗ	1.512.333.632	7,92%
3	Cho thuê quầy, Kiốt	1.234.150.855	6,46%
4	Giữ xe	152.727.276	0,8%
5	Vận tải hành khách	9.233.508.087	48,35%
6	Bán nhót	21.423.828	0,12%
7	Dịch vụ khác	943.954.979	4,94%

Riêng về lợi nhuận, năm 2013 Công ty không đạt nhưng với việc gia tăng tiết kiệm các khoản chi phí nhằm bảo toàn lợi ích tối đa cho các cổ đông. Cụ thể, năm 2013 Công ty đạt 2,754 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, bằng 68,85% so với kế hoạch và giảm 37% so với năm 2012. Đây là một kết quả không vui của tập thể ban lãnh đạo Công ty cũng như của ban lãnh đạo Tập Đoàn Đức Long Gia Lai.

Tóm lại trong năm 2013 tuy nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng còn gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên Công ty không hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình chỉ thực hiện việc phát hành thêm 372.518 cổ phiếu trả cổ tức năm 2012 để tăng vốn điều lệ lên 28.564.540.000 đồng, đồng thời 372.518 cổ phiếu niêm yết bổ sung đã giao dịch ngày ngày 29/10/2013.

Những thành tựu mà Công ty đạt được khẳng định công ty đang từng bước chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa công tác quản lý nhằm tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn nhân lực, hệ thống quản lý và thị trường cho sự phát triển của Công ty trong những năm tới.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Kiện toàn tổ chức hoạt động của Công ty, cập nhật, hoàn thiện các quy trình, quy chế theo quy định...
- Tiến hành các thủ tục hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu lần thứ 06 trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Thị trường chứng khoán Hà Nội vào ngày 15/11/2013.
- **Các biện pháp kiểm soát :** trong năm qua, mặc dù tình hình kinh doanh trong lĩnh vực vận tải lĩnh vực cung cấp dịch vụ bến xe bãi đỗ gặp không ít khó khăn . Tuy nhiên các chỉ tiêu SXKD chính như Doanh thu và Lợi nhuận vẫn được Công ty duy trì và có sự vượt trội. Kết quả đạt được như trên là do:
 - Chủ trương lãnh đạo của Hội đồng quản trị Tập đoàn Đức Long Gia Lai (Công ty mẹ) hoàn toàn xuyên suốt và đúng đắn với sự phát triển của Công ty.
 - Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV của Công ty đã tập trung về mọi mặt để đảm bảo Công ty hoạt động tốt đồng thời khai thác tối đa mọi nguồn lực để đảm bảo Công ty hoạt động liên tục.
 - Công ty đã quản lý chặt chẽ các khoản chi phí, kiểm soát toàn bộ quá trình vận hành hệ thống xe buýt... đảm bảo hiệu quả SXKD đạt mức tối ưu.

- Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000...
- Các nguồn vốn đã được cơ cấu lại một cách hợp lý để giảm đến mức thấp nhất chi phí vốn vay...
- Tích cực hoàn thiện công tác quản lý, chuẩn bị nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác đầu tư, tìm kiếm và phát triển thị trường để tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

4.1. Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch kinh doanh năm 2014:

- Doanh thu : 35 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 10 tỷ đồng.
- Thuế nộp cho NSNN : 2 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 8 tỷ đồng.

4.2. Các căn cứ lập kế hoạch:

Công tác kinh doanh:

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy thế mạnh của kết quả hoạt động những năm đã qua, đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị, quản lý lao động, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, duy trì các đối tác, khách hàng truyền thống, đồng thời tìm kiếm, mở rộng thị trường ... đảm bảo tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận từ 10 % trở lên so với năm trước.

Chiến lược nhân sự và công tác xây dựng bộ máy:

- Nhân sự luôn là vấn đề nòng cốt và đi đầu cho sự phát triển của Công ty. Chính vì vậy, Ban Giám đốc sẽ tập trung nghiên cứu, đề ra các chính sách để khuyến khích lực lượng cán bộ - nhân viên và cán bộ chủ chốt hiện đang cống hiến gắn bó với Công ty, đồng thời thực hiện chính sách thu hút nhân tài, nhất là cán bộ cấp cao có đủ năng lực trình độ về làm việc cho Công ty.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, phân cấp, ủy quyền quản lý, phát huy tính năng động, sáng tạo và tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật Nhà nước.

- Duy trì và cải tiến các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2000.



- Điều chỉnh, cải tiến các quy chế, quy định phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng thời kỳ.

Công tác quản trị tài chính kế toán:

- Công tác hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời và hiệu quả tuân thủ theo các quy định về hạch toán hiện hành, đảm bảo cân đối được nguồn vốn để triển khai được các dự án của Công ty và cũng để thực hiện thành công chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Nhà nước để nắm bắt kịp thời cơ chế chính sách của Nhà nước đối với hoạt động của Công ty, các định chế tài chính và khách hàng để tư vấn, đem lại hiệu quả cao cho Công ty, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông cũng như khách hàng. Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước.

Công tác đầu tư:

Tập trung nghiên cứu và thực hiện các dự án bến xe mang thương hiệu **Đức Long** rộng rãi khắp cả nước, nghiên cứu kỹ phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn để phù hợp với thực tế và thị trường nhằm đạt hiệu quả cao. Trong năm 2013 - 2014 tập trung vào các dự án đầu tư sau đây:

- Mở tuyến phục vụ vận tải hành khách công cộng ;

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2013 và phương hướng chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án trong năm 2014, xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông và mong được sự đóng góp tích cực của tập thể trí tuệ Cổ đông vì sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Công ty.



**TM. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC**

Lê Hoàng Ngọc





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 04 tháng 5 năm 2014

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
THẨM ĐỊNH BCTC TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD
NĂM TÀI CHÍNH 2013
- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI -
VÀ
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông CTCP Đầu tư Phát triển
Dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
- Căn cứ tình hình hoạt động SXKD và Báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trình Đại Hội đồng Cổ đông các nội dung như sau :

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra báo cáo tài chính năm 2013 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai được phản ánh qua các chỉ tiêu cơ bản sau đây:

<i>Đơn vị tính: VND</i>		
- Doanh thu thuần	:	19.096.147.497
- Lợi nhuận thuần hoạt động SXKD	:	3.623.678.906
- Lợi nhuận khác	:	-19.939.800
- Tổng lợi nhuận sau thuế	:	2.754.040.627
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	964

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2013

Tình hình tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2013:

	Đơn vị tính: VND
A. TÀI SẢN	45.306.945.563
I. Tài sản ngắn hạn	22.060.333.011
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	497.335.665
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0
3. Các khoản phải thu	20.549.062.670
4. Hàng tồn kho	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.013.934.676
II. Tài sản dài hạn	23.246.612.552
1. Các khoản phải thu dài hạn	0
2. Tài sản cố định	22.994.027.639
3. Bất động sản đầu tư	0
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0
5. Tài sản dài hạn khác	252.584.913
B. NGUỒN VỐN	45.306.945.563
I. Nợ phải trả	3.488.094.388
1. Nợ ngắn hạn	2.821.806.511
2. Nợ dài hạn	666.287.877
II. Vốn chủ sở hữu	41.818.851.175
1. Vốn chủ sở hữu	41.818.851.175
2. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	

B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Trong năm qua, Ban Kiểm soát của Công ty vẫn duy trì nhân sự gồm có 03 người. Các hoạt động chính yếu của Ban Kiểm soát gồm có:

1. Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
2. Xem xét, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý và cả năm của công ty;
3. Kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán các kỳ báo cáo tài chính và đột xuất khi có yêu cầu;
4. Xem xét, thẩm định báo cáo của Công ty kiểm toán;
5. Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành, báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
6. Tham gia đóng góp ý kiến về việc ban hành quy chế, quy định quản lý nội bộ;
7. Xem xét công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT, việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của Ban Giám đốc.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

- HĐQT có 05 thành viên trong đó 03 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động SXKD. HĐQT trong năm qua đã luôn duy trì chế độ họp thường kỳ, đột xuất bằng hình thức tập trung để ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền;
- HĐQT công ty đã xây dựng chiến lược kinh doanh trung và dài hạn phù hợp tình hình phát triển nền kinh tế nói chung và năng lực của Công ty trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết của HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
- Ban Giám đốc chỉ đạo điều hành Công ty theo đúng Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tuân thủ luật pháp. Kết quả đạt được: doanh thu (thuần) giảm 4,52 %, lợi nhuận sau thuế giảm 31,14% so với năm trước trong bối cảnh kinh tế chung đang rất khó khăn là một thành tích đáng trân trọng mặc dù chưa đạt được các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;
- Cho đến tại thời điểm này, Ban Kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động Tài chính của Công ty;
- Qua các kỳ kiểm tra Ban Kiểm soát xem xét báo cáo cơ bản đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo Tài chính của HĐQT, Ban Giám đốc đưa ra và báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Qua việc thực hiện kiểm toán, tình hình hoạt động tài chính của Công ty là lành mạnh. Công ty thực hiện tốt công tác lập hệ thống sổ sách chứng từ và các văn bản pháp quy hiện hành.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã cung cấp Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2013 và kế hoạch, biện pháp thực hiện năm 2013, cung cấp báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính của Công ty năm 2013 cho Ban Kiểm soát đúng quy định.

Trong năm, Ban Kiểm soát luôn nhận được đầy đủ các thông tin và các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát được đánh giá là chặt chẽ và nghiêm túc nhằm thực hiện tốt nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Ban Kiểm soát luôn được mời tham dự các cuộc họp với HĐQT và/hoặc Ban Giám đốc Công ty liên quan đến chiến lược phát triển và đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

IV. VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ CÁC PHÒNG BAN.

Nhìn chung, cả Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đều thực hiện nghiêm túc Điều lệ hiện hành, không có vi phạm đến Điều lệ của Công ty thông qua việc chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính.

Trong năm qua, Ban Giám đốc luôn chủ động sáng tạo trong công việc, đã có một số hành động điều chỉnh kịp thời, sáng suốt và hiệu quả trong hoàn cảnh suy thoái kinh tế.

Mặc dù không đạt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận kế hoạch đề ra tuy nhiên đã có sự tăng trưởng tốt cùng với việc hoàn thành các chỉ tiêu nộp ngân sách, thu

nhập của người lao động được đảm bảo, vốn và tài sản của Công ty được bảo toàn và phát triển.

Ban Kiểm soát công ty đề nghị: kể từ năm 2014 Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cần phải xây dựng kế hoạch kinh doanh chính xác hơn, đánh giá đúng thị trường để đảm bảo kế hoạch đề ra có khả năng hoàn thành ít nhất là 95%.

C. KẾT LUẬN

Qua đánh giá tình hình thực tế và xem xét các báo cáo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai, dựa trên đánh giá của từng thành viên theo nhiệm vụ đã được phân công, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

1- Các chỉ tiêu : Doanh thu giảm , Lợi nhuận năm nay giảm. Bộ máy quản lý được kiện toàn, phạm vi kinh doanh được mở rộng, hình ảnh công ty ngày càng được quảng bá rộng rãi thông qua việc thực hiện dịch vụ;

2- Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2013.

3- Báo cáo tài chính đã được lập đầy đủ và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

4- Về khiếu nại và khiếu tố: không có

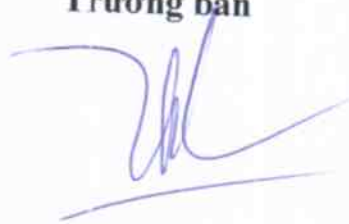
D. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính.
2. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính các quý, cả năm của Công ty. Kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán các kỳ báo cáo tài chính và đột xuất khi có yêu cầu.
3. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu liên quan các công việc công tác tài chính doanh nghiệp bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật doanh nghiệp.
4. Thực hiện kiểm tra và báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông khi có yêu cầu.
5. Khi phát hiện có các hành vi vi phạm luật, Điều lệ thì ra thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
7. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

*Thay mặt BKS tôi xin chúc toàn thể quý vị cổ đông, quý vị khách mời, chúc HĐQT Công ty lời chúc sức khỏe và thành đạt.
Xin trân trọng cảm ơn!*

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Trần Thị Kim Cúc





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
ĐỨC LONG GIA LẠI**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai công bố báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 5900437257 ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 12/11/2013). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 27/2010/GCNCP-VSD - 4 ngày 28/01/2010 (thay đổi lần 4 ngày 24/10/2013) với mã chứng khoán DL1. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu là ngày 10/03/2010.

Vốn điều lệ: 28.564.540.000 đồng.

Vốn góp thực tế tại ngày 31/12/2013: 28.564.540.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 43 Lý Nam Đế, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: (84) 059 3829021
- Fax: (84) 059 3829021
- Website: <http://station.duclonggroup.com>

Ngành nghề kinh doanh chính

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu; Đại lý mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Vận tải bằng xe buýt;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê văn phòng;

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn tổng hợp. Chi tiết: Buôn bán hàng tiêu dùng.

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến ngày 31/12/2013 là 92 người. Trong đó nhân viên quản lý là 23 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|------------------------|------------|----------------------------|
| • Ông Đỗ Chiến Đấu | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 12/06/2011 |
| • Ông Nguyễn Đình Trạc | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 12/06/2011 |
| • Ông Bùi Pháp | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 27/11/2009 |
| • Ông Võ Châu Hoàng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 11/03/2009 |
| | | Miễn nhiệm ngày 26/05/2013 |
| • Ông Lê Phú Hà | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 11/03/2009 |
| | | Miễn nhiệm ngày 26/05/2013 |
| • Ông Lê Hoàng Ngọc | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 26/05/2013 |
| • Ông Phạm Anh Hùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 26/05/2013 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|-----------------------|------------|----------------------------|
| • Bà Trần Thị Kim Cúc | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 15/09/2009 |
| • Ông Lê Hoài Nhân | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 15/09/2009 |
| • Ông Đỗ Tấn Hoa | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 12/06/2011 |
| | | Miễn nhiệm ngày 26/05/2013 |
| • Bà Lý Thị Bắc | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 26/05/2013 |

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|-------------------------|----------------|----------------------------|
| • Ông Lê Hoàng Ngọc | Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 03/12/2012 |
| • Ông Lê Phú Hà | Phó Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 20/12/2012 |
| | | Miễn nhiệm ngày 22/08/2013 |
| • Ông Phạm Tiến Dũng | Phó Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 14/05/2010 |
| • Bà Hà Thị Phương Oanh | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 21/12/2007 |

Kiểm toán độc lập

Các Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78 – 80, Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0511.3655886; Fax: (84) 0511.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc trong việc lập các Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý các Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc sai sót.

Ban Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Lê Hoàng Ngọc

Gia Lai, ngày 23 tháng 03 năm 2014



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính

Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887

Email: aac@dnng.vn.vn

Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349

Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 307/2014/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 07/02/2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 26.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập của mình về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu kiểm toán viên tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và Thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nguyễn Trọng Hiếu

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ hành nghề số 0391-2013-010-1

Nguyễn Trung Dũng

Kiểm toán viên

Chứng chỉ hành nghề số 1380-2013-010-1

Báo cáo này được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính và các Thuyết minh báo cáo đính kèm

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.060.333.011	19.472.496.083
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	497.335.665	232.708.438
1. Tiền	111		297.335.665	232.708.438
2. Các khoản tương đương tiền	112		200.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	800.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	800.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.549.062.670	17.473.422.868
1. Phải thu khách hàng	131		136.810.864	376.361.364
2. Các khoản phải thu khác	135	6	20.412.251.806	17.097.061.504
IV. Hàng tồn kho	140		-	18.425.638
1. Hàng tồn kho	141		-	18.425.638
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.013.934.676	947.939.139
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	480.221.966	509.247.600
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	8	155.758.680	155.758.680
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	377.954.030	282.932.859
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.246.612.552	24.282.482.549
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.994.027.639	23.890.906.517
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	22.994.027.639	23.890.906.517
- Nguyên giá	222		31.389.768.114	30.537.179.649
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.395.740.475)	(6.646.273.132)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	-	-
- Nguyên giá	228		58.625.000	58.625.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(58.625.000)	(58.625.000)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		252.584.913	391.576.032
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	252.584.913	391.576.032
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		45.306.945.563	43.754.978.632

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.488.094.388	4.689.444.084
I. Nợ ngắn hạn	310		2.821.806.511	4.431.716.813
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	150.000.000	832.511.000
2. Phải trả người bán	312		399.692.930	588.003.054
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	438.158.616	991.268.452
4. Phải trả người lao động	315		279.466.080	240.157.662
5. Chi phí phải trả	316	15	1.165.833	2.216.322
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	485.612.985	670.450.256
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.067.710.067	1.107.110.067
II. Nợ dài hạn	330		666.287.877	257.727.271
1. Vay và nợ dài hạn	334	17	450.000.000	-
2. Doanh thu chưa thực hiện	338		216.287.877	257.727.271
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.818.851.175	39.065.534.548
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	41.818.851.175	39.065.534.548
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18	28.564.540.000	24.839.360.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	18	8.025.697.065	8.025.697.065
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	18	1.006.961.740	1.006.961.740
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	18	4.221.652.370	5.193.515.743
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		45.306.945.563	43.754.978.632



Lê Hoàng Ngọc

Gia Lai, ngày 07 tháng 02 năm 2014

Kế toán trưởng

Hà Thị Phương Oanh

Người lập biểu

Hà Thị Phương Oanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	01	19	19.096.147.497	19.239.694.586
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	19	19.096.147.497	19.239.694.586
4. Giá vốn hàng bán	11	20	12.258.349.191	10.637.837.964
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>6.837.798.306</u>	<u>8.601.856.622</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	104.409.759	24.200.846
7. Chi phí tài chính	22	22	106.982.823	157.730.995
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		106.982.823	157.730.995
8. Chi phí bán hàng	24		562.337.754	573.802.570
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.649.208.582	2.562.832.176
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>3.623.678.906</u>	<u>5.331.691.727</u>
11. Thu nhập khác	31		733.200	668.100
12. Chi phí khác	32		20.673.000	16.400.000
13. Lợi nhuận khác	40		<u>(19.939.800)</u>	<u>(15.731.900)</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	23	<u>3.603.739.106</u>	<u>5.315.959.827</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	849.698.479	944.110.907
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	23	<u>2.754.040.627</u>	<u>4.371.848.920</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	964	1.760

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu



Hoàng Ngọc

Gia Lai, ngày 07 tháng 02 năm 2014

Hà Thị Phương Oanh

Hà Thị Phương Oanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	20.441.445.178	20.271.279.450
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(10.119.909.465)	(7.156.725.662)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(2.957.109.742)	(2.873.324.982)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(108.033.312)	(155.514.673)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.300.000.000)	(538.876.360)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.156.400.277	4.337.434.788
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(6.565.910.740)	(8.131.203.015)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	546.882.196	5.753.069.546
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(953.472.728)	(3.746.281.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.600.000.000)	(800.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	2.400.000.000	
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	104.409.759	24.200.846
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(49.062.969)	(4.522.080.154)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2.200.000.000	800.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.432.511.000)	(2.152.904.274)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(681.000)	(562.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(233.192.000)	(1.353.466.274)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	264.627.227	(122.476.882)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	232.708.438	355.185.320
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	497.335.665	232.708.438



Trần Hoàng Ngọc

Gia Lai, ngày 07 tháng 02 năm 2014

Kế toán trưởng

Hà Thị Phương Oanh

Người lập biểu

Hà Thị Phương Oanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01 /TTr-ĐHĐCĐ2014

Pleiku, ngày 07 tháng 5 năm 2014.

TỜ TRÌNH

V/v Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của
Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển DVCTCC Đức Long Gia Lai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công
trình Công cộng Đức Long Gia Lai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của
Chính phủ V/v hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều lệ của Luật Doanh
nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ
Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ CTCC Đức Long
Gia Lai;

Căn cứ Biên bản họp số 01./BB-HĐQT ngày 22/03/2014 của Hội
đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2014.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc
sửa đổi, bổ sung khoản 1 điều 5 của điều lệ Công ty sau mỗi đợt phát hành.

Những nội dung khác trong Điều lệ hiện hành của Công ty không thay
đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Ban Kiểm soát;
- Ban QHNDT;
- Lưu VPTĐ.



Đỗ Chiến Đấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02 /TTr-ĐHĐCĐ2014

Pleiku, ngày 04 tháng 5 năm 2014.

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính năm 2013

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Điều lệ của CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-HĐQT ngày 22 / 05/ 2014 về việc Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán.

Hội đồng quản trị CTCP Đầu tư Phát triển DV CTCC Đức Long Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính Công ty, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

(Tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Ban kiểm soát;
- Ban QHNDT/VP.HĐQT
- Lưu VT.



Đỗ Chiến Đấu



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính

Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887

Email: aac@dng.vnn.vn

Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349

Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 307/2014/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Cổ đông

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 07/02/2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 26.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập của mình về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu kiểm toán viên tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và Thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Nguyễn Trọng Hiếu

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ hành nghề số 0391-2013-010-1

Nguyễn Trung Dũng

Kiểm toán viên

Chứng chỉ hành nghề số 1380-2013-010-1

Báo cáo này được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính và các Thuyết minh báo cáo đính kèm

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.060.333.011	19.472.496.083
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	497.335.665	232.708.438
1. Tiền	111		297.335.665	232.708.438
2. Các khoản tương đương tiền	112		200.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	800.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	800.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.549.062.670	17.473.422.868
1. Phải thu khách hàng	131		136.810.864	376.361.364
2. Các khoản phải thu khác	135	6	20.412.251.806	17.097.061.504
IV. Hàng tồn kho	140		-	18.425.638
1. Hàng tồn kho	141		-	18.425.638
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.013.934.676	947.939.139
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	480.221.966	509.247.600
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	8	155.758.680	155.758.680
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	377.954.030	282.932.859
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		23.246.612.552	24.282.482.549
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.994.027.639	23.890.906.517
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	22.994.027.639	23.890.906.517
- Nguyên giá	222		31.389.768.114	30.537.179.649
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.395.740.475)	(6.646.273.132)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	-	-
- Nguyên giá	228		58.625.000	58.625.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(58.625.000)	(58.625.000)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		252.584.913	391.576.032
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	252.584.913	391.576.032
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		45.306.945.563	43.754.978.632

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 VND	31/12/2012 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.488.094.388	4.689.444.084
I. Nợ ngắn hạn	310		2.821.806.511	4.431.716.813
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	150.000.000	832.511.000
2. Phải trả người bán	312		399.692.930	588.003.054
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	438.158.616	991.268.452
4. Phải trả người lao động	315		279.466.080	240.157.662
5. Chi phí phải trả	316	15	1.165.833	2.216.322
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	485.612.985	670.450.256
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.067.710.067	1.107.110.067
II. Nợ dài hạn	330		666.287.877	257.727.271
1. Vay và nợ dài hạn	334	17	450.000.000	-
2. Doanh thu chưa thực hiện	338		216.287.877	257.727.271
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.818.851.175	39.065.534.548
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	41.818.851.175	39.065.534.548
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18	28.564.540.000	24.839.360.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	18	8.025.697.065	8.025.697.065
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	18	1.006.961.740	1.006.961.740
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	18	4.221.652.370	5.193.515.743
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		45.306.945.563	43.754.978.632



Le Hoàng Ngọc

Gia Lai, ngày 07 tháng 02 năm 2014

Kế toán trưởng

Hà Thị Phương Oanh

Người lập biểu

Hà Thị Phương Oanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Mẫu số B 02 - DN
Đan hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	01	19	19.096.147.497	19.239.694.586
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	19	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10	19	19.096.147.497	19.239.694.586
4. Giá vốn hàng bán	11	20	12.258.349.191	10.637.837.964
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>6.837.798.306</u>	<u>8.601.856.622</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	104.409.759	24.200.846
7. Chi phí tài chính	22	22	106.982.823	157.730.995
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		106.982.823	157.730.995
8. Chi phí bán hàng	24		562.337.754	573.802.570
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.649.208.582	2.562.832.176
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>3.623.678.906</u>	<u>5.331.691.727</u>
11. Thu nhập khác	31		733.200	668.100
12. Chi phí khác	32		20.673.000	16.400.000
13. Lợi nhuận khác	40		<u>(19.939.800)</u>	<u>(15.731.900)</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	23	<u>3.603.739.106</u>	<u>5.315.959.827</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	849.698.479	944.110.907
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	23	<u>2.754.040.627</u>	<u>4.371.848.920</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	964	1.760



Lê Hoàng Ngọc

Gia Lai, ngày 07 tháng 02 năm 2014

Kế toán trưởng

Hà Thị Phương Oanh

Người lập biểu

Hà Thị Phương Oanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC
ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung
có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	20.441.445.178	20.271.279.450
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(10.119.909.465)	(7.156.725.662)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(2.957.109.742)	(2.873.324.982)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(108.033.312)	(155.514.673)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.300.000.000)	(538.876.360)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.156.400.277	4.337.434.788
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(6.565.910.740)	(8.131.203.015)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	546.882.196	5.753.069.546
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(953.472.728)	(3.746.281.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.600.000.000)	(800.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	2.400.000.000	
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	104.409.759	24.200.846
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(49.062.969)	(4.522.080.154)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2.200.000.000	800.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.432.511.000)	(2.152.904.274)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(681.000)	(562.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(233.192.000)	(1.353.466.274)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	264.627.227	(122.476.882)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	232.708.438	355.185.320
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	497.335.665	232.708.438



Le Hoàng Ngọc

Gia Lai, ngày 07 tháng 02 năm 2014

Kế toán trưởng

Hà Thị Phương Oanh

Người lập biểu

Hà Thị Phương Oanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /TTr-ĐHĐCĐ2014

Pleiku, ngày 04 tháng 05 năm 2014.

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ CTCC Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Biên bản họp số...01.../BB-HĐQT ngày...22.../03/2014 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2014.

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013, cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế tại thời điểm 31/12/2013: **2.754.040.627** đồng
- Trích quỹ dự phòng tài chính (%) : Không trích
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (%) : Không trích
- Trích quỹ đầu tư và phát triển : Không trích
- Lợi nhuận chia cổ tức (10%) : 2.856.450.000 đồng
- Hình thức chi trả cổ tức : 100% bằng cổ phiếu.
- **Đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung:**

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội sau khi kết thúc đợt phát hành.

- Thời điểm thực hiện:

Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể trong năm 2014 sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép và hoàn tất mọi thủ tục liên quan đến đợt phát hành.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VP. HĐQT;
- Lưu Ban QHNDT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Chiến Đấu



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *04* /TTtr/ĐHĐCĐ/2014

Pleiku, ngày 04 tháng 5 năm 2014

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ CTCC Đức Long Gia Lai;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-HĐQT ngày 22/3/2014 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2014.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2014, cụ thể như sau:

▪ Doanh thu thuần	:	35 tỷ đồng.
▪ Lợi nhuận trước thuế	:	10 tỷ đồng.
▪ Nộp Ngân sách Nhà nước	:	2 tỷ đồng.
▪ Lợi nhuận sau thuế	:	8 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu BKS;
- Ban QHNDT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Chiến Đấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 05 /TTr-ĐHĐCĐ2014

Pleiku, ngày 04 tháng 05 năm 2014.

TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch thù lao và chi phí Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ CTCC Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Biên bản họp số..01../BB-HĐQT ngày 22../05/2014 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2014.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch thù lao và Chi phí cho HĐQT, BKS năm 2014, cụ thể như sau:

I./ Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2013

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : 2.000.000 đồng/tháng

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai và công ty mẹ sẽ không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại CTCP

Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai và công ty mẹ sẽ không nhận thù lao.

Trong năm 2013 do không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nên các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

II./ Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : 2.000.000 đồng/tháng

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty CP ĐTPPT DV CTCC Đức Long Gia Lai và công ty mẹ sẽ không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty CP ĐTPPT DV CTCC Đức Long Gia Lai và công ty mẹ sẽ không nhận thù lao

Theo cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty như hiện nay thì tổng mức thù lao sẽ là:

- Một tháng: 20.000.000 đồng
- Một năm: 240.000.000 đồng

3. Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sẽ được thưởng:

- 1% (một phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm.
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu BKS;
- Ban QHNDT;
- Lưu VP.HĐQT/VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Chiến Đấu



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06 /TTr-ĐHĐCĐ2014

Pleiku, ngày 04 tháng 5 năm 2014.

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Điều lệ của CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Biên bản họp số 01 /BB-HĐQT ngày 22 / 03 / 2014 về việc Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

Nhằm bảo đảm tuân thủ các chuẩn mực kế toán và nguyên tắc minh bạch, công khai của Báo cáo tài chính Công ty Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ Công trình công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 một cách nhanh chóng và kịp thời với chi phí hợp lý nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu BKS;
- Ban QHNDT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Chiến Đấu



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 04 tháng 5 năm 2014

Số: 07 / TTr - ĐHĐCĐ2014

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2014

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2014 và các năm tiếp theo;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất và đồng ý thông qua Phương án phát hành 10.283.234 cổ phiếu, để tăng vốn điều lệ công ty từ 28.564.540.000 đồng lên 131.396.880.000 đồng, cụ thể như sau:

1 – Chào bán cho cổ đông hiện hữu 9.997.589 cổ phiếu với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ 10:35 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 10 quyền mua sẽ được mua 35 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

2 – Phát hành thêm 285.645 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10%.

(Đính kèm Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành!

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu VT/BKS/ VP. HĐQT/Ban QHNDT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Chiến Đấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 04 tháng 5 năm 2014

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 131.396.880.000 ĐỒNG

(Đính kèm Tờ trình số: 47 /TTr-ĐHĐCĐ2014 của HĐQT ngày 4 /5 /2014)

I – PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN LÊN 131.396.880.000 ĐỒNG:

1 – Phương án phát hành:

– Vốn điều lệ trước khi phát hành:	28.564.540.000 đồng.
– Số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành:	2.856.454 cổ phiếu.
– Loại chứng khoán chào bán :	Cổ phiếu phổ thông.
– Số lượng cổ phiếu phát hành thêm:	10.283.234 cổ phiếu.
– Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu.
– Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá:	102.832.340.000 đồng.
– Thời gian phát hành dự kiến:	Năm 2014
– Quy mô vốn điều lệ sau khi phát hành là:	131.396.880.000 đồng.
– Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành:	13.139.688 cổ phiếu.

2 – Phương thức chào bán:

2.1. Chào bán thêm 9.997.589 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:35.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 9.997.589 cổ phiếu;
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 99.975.890.000 đồng;
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Tổng số tiền dự kiến thu được: 99.975.890.000 đồng;
- Tỷ lệ thực hiện quyền 10 : 35 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ mỗi 10 quyền mua sẽ được mua 35 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị);

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới chào bán thêm, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 585 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới chào bán thêm tương ứng là $(585 : 10) \times 35 = 2.047,5$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới là 2.047 cổ phiếu;



– Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2013 trên Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai.

3 – Phương thức xác định giá chào bán: Hội đồng Quản trị Công ty ước giá trị sổ sách 1 cổ phần tại thời điểm 31/12/2013 để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

STT	Khoản mục	Giá trị
1	Tổng tài sản tại 31/12/2013 (đồng)	45.306.945.563
2	Nợ phải trả tại 31/12/2013 (đồng)	3.488.094.388
3	Tài sản vô hình tại 31/12/2013 (đồng)	0
4	Số cổ phần đang lưu hành (CP)	2.856.454
5	Giá trị sổ sách 1 cổ phần (đồng/cổ phần) $\{6 = (1-2-3)/4\}$	14.640

Nguồn: BCTC DL1 năm 2013 đã kiểm toán

– Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời, để khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên Hội đồng Quản trị Công ty đề xuất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu bằng 68,31% giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2013, tương đương với 10.000 đồng/cổ phiếu.

– Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013: 14.640 đồng/cổ phiếu.

– Giá thị trường tháng 4/2014: dao động từ 8.000 đồng đến 9.300 đồng/cổ phiếu, trung bình tháng 4/2014 là 8.400 đồng/cổ phiếu.

– Mức độ pha loãng giá cổ phần dự kiến:

+ Trường hợp giá chào bán cổ phiếu cao hơn mức giá thị trường tại thời điểm chào bán: Giá cổ phiếu không bị điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền.

+ Trường hợp giá chào bán cổ phiếu thấp hơn mức giá thị trường tại thời điểm chào bán: Giá cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$[(\text{Số lượng cổ phiếu trước đợt phát hành} \times \text{Giá cổ phiếu đang giao dịch trước khi pha loãng}) + (\text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm} \times \text{Giá phát hành})] / (\text{Số lượng cổ phiếu trước đợt phát hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm})^{(*)}$$

Ví dụ:

Số lượng cổ phiếu trước đợt phát hành:	2.856.454 cổ phiếu;
Giá cổ phiếu đang giao dịch trước khi pha loãng:	14.600 đồng;
Số lượng cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông:	285.645 cổ phiếu;
Số lượng cổ phiếu chào bán thêm:	9.997.589 cổ phiếu;

IV – THÔNG QUA VIỆC LƯU KÝ, NIÊM YẾT BỔ SUNG:

– Sau khi kết thúc đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hà Nội (HNX).

V – TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

– Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, đơn vị bảo lãnh phát hành (nếu xét thấy cần thiết) và quyết định thời điểm phát hành, triển khai các thủ tục thực hiện phương án phát hành nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty./.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Chiến Đấu



DUCLONG GROUP

Số: QĐ.../TTr-DHĐCĐ /2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 04 tháng 5 năm 2014

TỜ TRÌNH

**V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2013 - 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công
trình Công cộng Đức Long Gia Lai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ CTCC Đức Long
Gia Lai;

Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-HĐQT ngày 22/3/2014 của Hội đồng quản trị
về việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2014;

Qua xem xét đơn đề nghị miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông
Đỗ Chiến Đấu. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công
trình Công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

**1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP ĐTPT DVCTCC
Đức Long Gia Lai đối với:**

Ông Đỗ Chiến Đấu

2. Đề nghị bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018:

Ông Nguyễn Văn Nguyên

(Có lý lịch trích ngang đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Ban Kiểm soát;
- Ban QHNDT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Chiến Đấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	NGUYỄN VĂN NGUYỄN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	07/10/1978
Nơi sinh:	Thành phố Đà Nẵng
CMND:	201319527 Ngày cấp: 09/11/2006 Nơi cấp: CA Đà Nẵng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xã Điện Dương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
Địa chỉ thường trú:	Tổ 118, phường Mỹ An, thành phố Đà Nẵng.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0593.748367
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học
Quá trình công tác:	
+ Từ 2001- 8/2007:	Nhân viên UBND phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
+ Từ 9/2007 – 12/2009 :	Chuyên viên Ban Nội chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
+ Từ 12/2009 – 12/2012:	Phó Trưởng Ban Nội chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
+ Từ 01/2013 – 04/2014:	Trưởng Ban Nội chính – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
+ Từ 04/2014 – nay:	Phó chánh văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó chánh văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai.
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện sở hữu:	0..... cổ phần
+ Cá nhân sở hữu:	7.082. cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Không. Nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % trên tổng số cổ phần
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Gia Lai, ngày 04 tháng 5 năm 2014

Xác nhận của
Công ty CP ĐTPĐ DVCTCC Đức Long
Gia Lai



Lê Hoàng Ngọc

Người khai

Nguyễn Văn Nguyên



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09 /TTr-ĐHĐCĐ2014

Pleiku, ngày 04 tháng 05 năm 2014.

TỜ TRÌNH

**V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát
nhiệm kỳ 2013 - 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công
trình Công cộng Đức Long Gia Lai.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Dịch vụ CTCC Đức Long
Gia Lai;

Căn cứ Biên bản họp số...01.../BB-HĐQT ngày 22.1.03./2014 của Hội đồng
quản trị về việc tổ chức Đại hội cổ đông năm 2014.

Qua xem xét đơn đề nghị miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của Ông Lê
Hoài Nhân. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công
trình Công cộng Đức Long Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

**1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP ĐTPT DVCTCC Đức
Long Gia Lai đối với:**

Ông Lê Hoài Nhân

2- Đề nghị bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018:

Ông Châu Thanh Hà

(Có lý lịch trích ngang đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Ban Kiểm soát;
- Ban QHNDT;
- Lưu VT + HS ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Chiến Đấu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:	CHÂU THANH HÀ
Giới-tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	28/01/1970
Nơi sinh:	Song Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
CMND:	230414426
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bình Tường, Tây Sơn, Bình Định
Địa chỉ thường trú:	Tổ 13, P. Hoa Lư, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Số ĐT liên lạc:	0905 565 989
Trình độ văn hóa:	12/12
Quá trình công tác:	
- Từ 1994 - 1998	Cán bộ kỹ thuật - Công ty Sông Đà 10.
+ Từ 1998 - 2002	Cán bộ kỹ thuật - Công ty Công trình Giao thông
+ Từ 2002 - 2004	Cán bộ kỹ thuật - Công ty TNHH 30/4.
+ Từ 2005 - 2009	Cán bộ kỹ thuật - Công ty TNHH Anh Đạt
+ Từ 2009 - 2014	Cán bộ kỹ thuật - Công ty CP Isuzu Hùng Nhân
+ Từ tháng 3/2014 đến nay	Cán bộ kỹ thuật - Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Chức vụ công tác hiện nay:	Cán bộ kỹ thuật
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số CP nắm giữ:	
+ Đại diện sở hữu:	
+ Cá nhân sở hữu:	
Hành vi vi phạm pháp luật:	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần:	Nắm giữ 01 cổ phần, chiếm 01% trên tổng số cổ phần
Những khoản nợ đối với Công ty:	
Lợi ích tiên quan đối với Công ty:	

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Gia Lai, ngày ..04.. tháng ..5... năm 2014

Xác nhận của
Công ty CP ĐTPT DVCTCC Đức Long
Gia Lai



Lê Hoàng Ngọc

Người khai

A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Châu Thanh Hà, written over a faint horizontal line.

Châu Thanh Hà



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM

ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2013-2018 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTPSTDVCTCC ĐỨC LONG GIA LAI

Hôm nay, ngày ... / ... /2014, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần ĐTPSTDVCTCC Đức Long Gia Lai cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Tổng cộng				

Cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 Công ty diễn ra ngày 04 tháng 05 năm 2014.

Đồng thời chúng tôi thông nhất cử:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 của Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai.

Biên bản này được lập vào lúc ... giờ ..., ngày/...../2014 tại

....., ngày tháng năm 2014

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Pleiku, ngày ... tháng ... năm 2014

ĐƠN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2014 - 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTPTDVCTCC ĐỨC LONG GIA LAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội cổ đông
Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Đề nghị đề cử với Ban Tổ chức Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC
Đức Long Gia Lai:

Ông (Bà):

CMTND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

Địa chỉ:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:))

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC
Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2013 - 2018 trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm
2014 ngày 04 tháng 05 năm 2014.

Trân trọng cảm ơn! ./.

Ghi chú : Đơn này phải được gửi đến BTC đại hội trước 16h00 ngày 28/04/2014

....., ngày tháng năm 2014

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm 2014

ĐƠN ỨNG CỬ

THAM GIA
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTPTDVCTCC ĐỨC LONG GIA LAI

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội cổ đông
Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: ... Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Quá trình công tác:

Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên BKS và các chức danh quản lý khác:

Các lợi ích liên quan đến công ty (nếu có):

Hiện đang sở hữu: cổ phần. (Bằng chữ:)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai cho tôi được ứng cử Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai nhiệm kỳ 2013 - 2018 trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 04 tháng 05 năm 2014.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai.

Trân trọng cảm ơn! ./.

Ghi chú: Đơn này phải được gửi đến BTC đại hội trước 16h ngày 28/04/2014

....., ngày tháng năm 2014

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/QĐ-BTCĐH2014

Pleiku, ngày 04 tháng 5 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc ứng cử, đề cử
để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai**

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/NQ-HĐQT ngày 22/03/2014 của Hội đồng quản trị Công ty về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc ứng cử, đề cử để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực trong thời gian tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai.

Điều 3. Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, thành viên Ban kiểm phiếu, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2014 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu.





DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Pleiku, ngày 04. tháng 5... năm 2014

QUY ĐỊNH

**Về việc ứng cử, đề cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị,
thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình
Công cộng Đức Long Gia Lai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1/QĐ-BTCDH ngày 04/5/2014
của Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2014)*

I- Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014;

II- Tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

1- Tiêu chuẩn để ứng cử thành viên HĐQT:

Ứng cử viên để bầu làm thành viên HĐQT Công ty phải là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam; có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

2- Tiêu chuẩn để ứng cử thành viên BKS:

Ứng cử viên để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty phải là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam; từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Thành viên Ban kiểm soát không được là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty, không giữ các chức vụ quản lý công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

III- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT:

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.



Do lần này Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, do đó, các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên;

2- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên BKS

Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào BKS.

IV- Hồ sơ tham gia và việc lựa chọn, lập danh sách ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

2- Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu vào HĐQT, BKS.

V- Thời hạn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT thành viên BKS

Việc ứng cử, đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 08 ngày trước ngày khai mạc Đại hội. Nội dung bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, Thông tin người được đề cử bao gồm: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; Các lợi ích có liên quan đến công ty (nếu có); Chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử.

Hồ sơ đề cử phải được gửi đến Ban Tổ chức Đại hội trước 16 giờ ngày 22/04/2014 theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ: Ban Quan hệ Nhà đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai;

- Điện thoại: 059.3748 367

- Fax: 059.3747 206

(Nếu fax thì phải nộp lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Hồ sơ đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị ./.





DUCLONG GROUP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02 /QĐ-ĐHĐCĐ2014

Pleiku, ngày 04 tháng 5 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 của CTCP ĐPTDVCTCC Đức Long Gia Lai

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

Căn cứ Nghị quyết số: 01/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 03 năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 Công ty Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực trong thời gian tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban Tổ chức Đại hội, thành viên Ban kiểm phiếu, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty năm 2014 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Hức

QUY ĐỊNH

**Thê lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát tại
Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 của CTCP ĐTPTDVCTCC Đức
Long Gia Lai**

*(Bản hành kèm theo Quyết định số: 02 /QĐ-HĐQT ngày 4/5/ 2014
của HĐQT Công ty Cổ phần ĐTPTDVCTCC Đức Long Gia Lai)*

----- o0o -----

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện
theo ủy quyền có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử thành viên
HĐQT, thành viên Ban kiểm soát (BKS) theo quy định tại điều 110, 122 Luật
Doanh nghiệp và điều 15 Nghị định 102 hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Doanh
nghiệp.

Điều 3. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 01 người.
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 01 người.

Điều 4. Phiếu bầu:

4.1. Phiếu bầu được in thống nhất, được đóng dấu của Công ty Cổ phần
đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai, do Ban tổ
chức phát cho các cổ đông.

4.2. Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông ghi rõ tổng số cổ phần mà cổ đông đó
đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc ủy quyền), tổng số phiếu biểu quyết và tên người
trong danh sách đề cử hoặc ứng cử.

4.3. Trong phiếu bầu phần ghi “số phiếu biểu quyết” sẽ được để trống cho
cổ đông nếu ủng hộ ứng viên nào bao nhiêu phiếu thì sẽ ghi trực tiếp số phiếu
mình ủng hộ vào bên phải phần “họ và tên ứng cử viên”.

4.4. Mỗi một cổ đông tham dự Đại hội chỉ có 01 (một) phiếu bầu cho mỗi
lần bầu thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS.

Điều 5: Thể thức bầu cử:

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty
Cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai phải
được thông qua hình thức bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu tại Đại
hội.

5.2. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng
với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của
HĐQT, BKS. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình để bầu
cho 01 (một) hoặc một số ứng cử viên.



5.3. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu biểu quyết của mình.

Điều 6. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ:

6.1. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Phải là phiếu do Ban tổ chức phát, không có tẩy xóa nội dung;
- Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng thành viên BKS thuộc danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu được bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông;
- Phiếu bầu để trống.

6.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức phát;
- Phiếu có tẩy, sửa chữa nội dung, hoặc gạch tên ứng cử viên.
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;
- Cổ đông không ghi rõ số lượng phiếu biểu quyết mà ghi bằng phần trăm (%) số phiếu;
- Cổ đông ghi quá số lượng phiếu biểu quyết của mình sở hữu hoặc đại diện.

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu kiểm phiếu:

7.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7.2. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Thông qua nội dung Quy định này tại Đại hội;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, niêm phong các phiếu bầu cử giao lại cho Ban tổ chức Đại hội.

7.3. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành chốt danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
- Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

19/04
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA
LIÊN
TÊN LẠI
V. T. G

- Kiểm tra số lượng phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử:

8.1. Thành viên trúng cử thành viên BKS sẽ được lấy từ số phiếu cao xuống số phiếu thấp đến khi đủ số lượng.

8.2. Trường hợp có những ứng viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt được đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì Đại hội cổ đông sẽ bầu lại các thành viên đó theo phương thức bầu dồn phiếu.

8.3. Nếu kết quả bầu cử lần thứ nhất không chọn được hoặc không chọn đủ số lượng thành viên BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai để chọn được hoặc chọn đủ số lượng. Trường hợp chưa chọn đủ số lượng thì khi bầu cử lần thứ hai chỉ tiến hành bầu lại riêng đối với các ứng viên chưa đạt ở lần một.

- Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được hoặc không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS theo yêu cầu thì Đại hội đồng cổ đông quyết định việc có bầu tiếp nữa hay để khuyết và bầu bổ sung trong kỳ Đại hội cổ đông tiếp theo.

Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu;

- Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên;

- Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội và do Chủ tọa Đại hội quyết định, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

- Các nội dung khác liên quan đến BKS sẽ được thực hiện theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 11. Quy định này gồm có 11 điều và được đọc công khai trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 để biểu quyết thông qua./.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**

